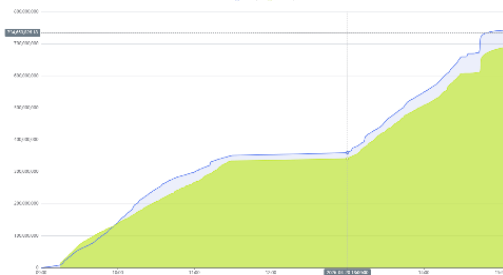


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,837.11	257.33
Thay đổi	19.94	-2.67
Thay đổi %	1.10%	-1.03%
KLGD (Triệu CP)	690.1	47.6
GTGD (Tỷ)	21,704	846
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	154	60
CP giảm giá	147	73
CP tham chiếu	80	73
P/E	14.82	1.65
P/B	2.19	2.19

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	2,009.0	20.93	652.04	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường biến động mạnh đầu phiên, VN-Index có lúc giảm sâu gần 15 điểm nhưng nhanh chóng hồi phục nhờ lực đỡ từ nhóm cổ phiếu trụ và cuối cùng đóng cửa tại 1837,11 điểm (+1,10%). Trong khi đó, HNX-Index giảm 2,67 điểm (-1,03%) xuống 257,33 điểm. Độ rộng thị trường ở trạng thái cân bằng với 154 mã tăng và 147 mã giảm, thanh khoản đạt 20.048,04 tỷ đồng nhưng vẫn tiếp tục thấp hơn trung bình 20 phiên, điều này cho thấy dòng tiền vẫn mang tính thận trọng và đa tăng chủ yếu được dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Nhóm cổ phiếu họ nhà Vin đóng vai trò dẫn dắt chính của thị trường với các mã tăng như VHM (+6,93%), VRE, VIC, VPL tạo động lực thúc đẩy chỉ số VN-Index. Ngoài ra, nhóm cổ phiếu thuộc tập đoàn GELEX cũng đóng góp không nhỏ vào chỉ số chung khi GEE tăng 6,96% - kịch trần và GEX tăng 5%. Ngược lại, áp lực xả hàng đè nặng lên nhóm ngành Xây dựng và Vật liệu xây dựng như SC5 giảm 6,07%, TCR giảm 5,20% và DXV giảm 4,02%.

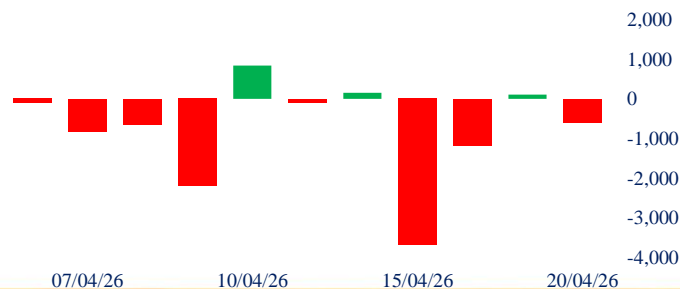
Khối ngoại quay lại bán ròng vào cuối phiên với giá trị đạt 604,91 tỷ đồng, tập trung tại VIC với giá trị bán ròng 867,73 tỷ đồng, theo sau là VPB đạt 138,01 tỷ đồng.

Ở chiều ngược lại, dẫn đầu mua ròng là SSI (+136,12 tỷ đồng) và MWG (+133,56 tỷ đồng). Điều này cho thấy áp lực cung từ khối ngoại vẫn hiện hữu, phần nào kìm hãm đà lan tỏa của thị trường.

Tuy thị trường đóng cửa tích cực nhờ lực đỡ từ các mã trụ nhưng vẫn thiếu đi sự đồng thuận từ khối ngoại khi có tín hiệu bán ròng ở cuối phiên.

Ngoài ra, độ rộng thị trường cho thấy sự lan tỏa tương đối tích cực khi có 82/154 mã tăng trên 1%, phản ánh dòng tiền có dấu hiệu lan tỏa, tuy nhiên vẫn tập trung chủ yếu ở nhóm vốn hóa lớn. Tuy nhiên, áp lực bán từ khối ngoại cùng với diễn biến phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu vẫn có thể khiến thị trường xuất hiện các nhịp rung lắc trong ngắn hạn.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Về mặt kỹ thuật, VN-Index đang duy trì xu hướng tăng (uptrend) mạnh mẽ trong cả trung hạn và ngắn hạn Chỉ số đang vận động vững chắc trên các đường trung bình động với MA10 tại 1773.01 và MA50 tại 1748.46, xác nhận động lượng đi lên rất khỏe.

Dựa trên thang đo Fibonacci, sau khi vượt qua vùng 0.618 (1747.04), kháng cự gần nhất mà VN-Index đang hướng tới là mốc Fibo mở rộng 1.618 quanh ngưỡng 1877.11 điểm. Tuy nhiên chỉ số bị chi phối bởi nhóm cổ phiếu trụ vì vậy chỉ số hiện đang không sát với danh mục thực tế của số lượng lớn nhà đầu tư.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index tiếp tục xu hướng tăng tới mục tiêu 1877. Hiện tại không nên mở mới vị thế khi thanh khoản vẫn duy trì thấp và tập trung và nhóm cổ phiếu hệ sinh thái.

Kịch bản 1(60%): VN-Index tích lũy sau đó tiếp tục tăng và đạt mục tiêu hồi phục lên 1877

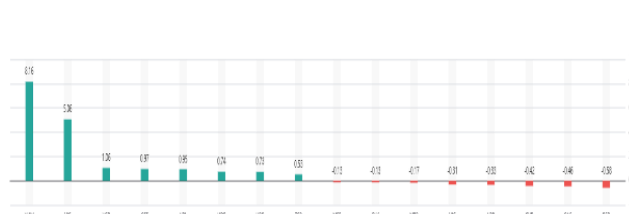
Kịch bản 2 (40%): VN-Index kiểm định lại vùng 1800



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-1.79%	-11.29%
Hóa chất	-1.32%	-0.17%
Tài nguyên Cơ bản	1.46%	4.00%
Xây dựng và Vật liệu	0.72%	2.05%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.82%	6.76%
Ô tô và phụ tùng	1.48%	3.88%
Thực phẩm và đồ uống	0.33%	-34.38%
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.32%	-3.30%
Y tế	0.34%	-3.68%
Bán lẻ	0.19%	4.82%
Truyền thông	-0.64%	-6.99%
Du lịch và Giải trí	0.81%	8.62%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0.37%	-3.16%
Ngân hàng	0.55%	2.03%
Bảo hiểm	-0.19%	-2.97%
Bất động sản	2.66%	25.84%
Dịch vụ tài chính	0.41%	-0.50%
Công nghệ Thông tin	1.09%	-4.04%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
SSI	28.95	0.40 / 1.40%	23,633,700
TPB	16.4	0.15 / 0.92%	7,903,682
HPG	28.45	0.45 / 1.61%	26,603,700
VRE	29.45	0.85 / 2.97%	6,682,700
HDB	26.9	0.70 / 2.67%	42,839,900

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VPB	28.05	-0.20 / -0.71%	16,364,400
VIC	191	3.10 / 1.65%	9,656,508
BSR	26.15	-0.55 / -2.06%	8,022,300
ACB	23.95	0.20 / 0.84%	9,483,000
CII	19	0.00 / 0.00%	10,687,000

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
TV2	Công Đoàn Tư Vấn Xây Dựng	---	20/04/2026	Bán	584,910
AFX	0	---	20/04/2026	Bán	0
PLX	Đào Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	17/04/2026	Bán	0
ANV	Hoàng Thị Thúy	---	17/04/2026	Bán	94,100
VTP	Nguyễn Hương Giang	---	17/04/2026	Bán	5,460

TIN TỨC

Trong nước

[Chính sách giải cứu TTCK thời kỳ lãi suất lập đỉnh](#)
[Phó Thủ tướng: Kiên quyết cắt bỏ ĐKKD không cần thiết](#)
[VN xây sân bay trên mặt nước đầu tiên trong lịch sử?](#)
[TP.HCM tìm nhà đầu tư 9 tuyến đường sắt đô thị](#)

Doanh nghiệp

[FPTS lãi ròng gần 160 tỷ quý đầu năm](#)
[HPG khánh thành nhà máy ống thép hơn 2,000 tỷ đồng](#)
[Vi đầu EVS lọt top lỗ nặng nhất ngành chứng khoán?](#)
[Đằng sau việc NBB mua lại 6 triệu cp quỹ](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Kinh tế Trung Quốc khởi sắc trong quý 1](#)
[TTCK Mỹ chao đảo khi căng thẳng Iran bùng phát trở lại](#)
[Mỹ bắt giữ tàu chở hàng treo cờ Iran tại Vịnh Oman](#)
[Chủ tịch ADB: Đồng yen có thể chịu thêm sức ép](#)

Hàng hóa

[Dầu Brent tăng gần 7% khi eo Hormuz lại bị đóng cửa](#)
[Giảm mạnh đầu tuần, vàng SJC xuống 171,3 triệu/lượng](#)
[Bản khoản khi giao doanh nghiệp đình giá xăng dầu](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	56,104,400
2	VIX	54,943,678
3	HCM	43,084,000
4	HDB	42,839,900
5	HPG	26,603,700
6	SSI	23,633,700
7	MSB	23,239,100
8	VPB	16,364,400
9	TCB	13,882,800
10	MBB	13,296,300

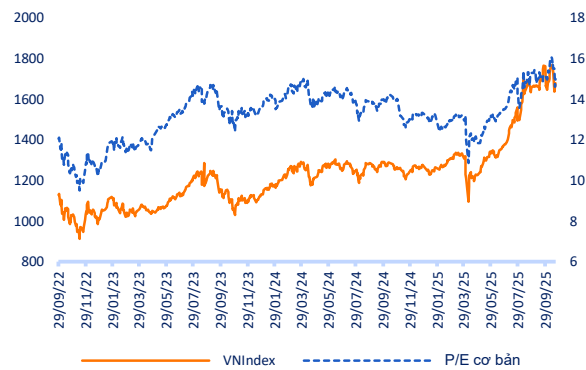
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4813.3	-66.30	-1.36%
Bạc	80.31	-1.53	-1.87%
Đồng	6.08	-0.03	-0.56%
Dầu thô	-8.58	-0.09	-0.68%
Dầu Brent	90.38	-9.01	-9.07%
Khí Tự nhiên	2.674	0.03	1.02%
Khí đốt	3.3019	-0.34	-9.44%
Đường	13.5	0.02	0.15%
Heo nạc	101.05	-0.62	-0.61%
Cà phê	272.3	-0.65	-0.24%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26098	0.00%	USD 23,898 26,308
EUR/VND	30174	-0.13%	EUR 28,026 30,976
GBP/VND	34639	-0.12%	GBP 32,172 35,558
USD/VND	160.00	0.00%	JPY 150 166
AUD/VND	32822	0.20%	CHF 30,459 33,665

Định giá thị trường





DÒNG TIỀN DÈ DẶT, NHÓM CỔ PHIẾU TRỤ TIẾP TỤC DẪN DẮT

Bản tin ngày 20/04/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.7	27.3	12/01/2026	32.5	25.6	-2.2%	MUA
2	HAH	56.00	59	20/01/2026	70.8	55.6	-5.1%	MUA
3	VNM	62.00	70	29/01/2026	81.8	65.5	-11.4%	MUA
4	MIG	19.55	18.4	29/01/2026	21	18.1	6.3%	MUA
5	SSI	26.85	30.45	11/03/2026	35	28.5	-11.8%	MUA
6	SHB	15.00	15.2	16/03/2026	17	14.4	-1.3%	MUA
7	REE	70.90	67	20/03/2026	80	62	5.8%	MUA

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ



Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn